

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 96/2023/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 31 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phước Bình, tỉnh Ninh Thuận**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đa dạng sinh học ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Theo đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phước Bình tại Tờ trình số 22/TTr-BQLVQG GPB ngày 06 tháng 11 năm 2023, Công văn số 268/BQLVQG GPB-TCHC ngày 20 tháng 11 năm 2023; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 3252/BC-STP ngày 02 tháng 11 năm 2023 và ý kiến trình của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 4188/TTr-SNV ngày 08 tháng 12 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phước Bình là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận, chịu sự quản lý toàn diện của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận, đồng thời chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của các Sở chuyên ngành; có quyền và nghĩa vụ của chủ rừng theo quy định của Luật Lâm nghiệp và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phước Bình có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, được cấp kinh phí để hoạt động và có quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

3. Trụ sở làm việc đặt tại 2 địa điểm như sau:

a) Trụ sở chính đặt tại thôn Gia É, xã Phước Bình, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận;

b) Văn phòng đại diện đặt tại số 8B, Ngô Gia Tự, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Thực hiện quản lý rừng bền vững; có trách nhiệm quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng rừng theo Quy chế quản lý rừng, quy định của Luật Lâm nghiệp và quy định của pháp luật khác có liên quan. Phối hợp với Hạt kiểm lâm rừng đặc dụng Phước Bình và các cơ quan chức năng trên địa bàn xây dựng quy chế phối hợp, thực hiện chương trình, kế hoạch về quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng, tổ chức đấu tranh phòng ngừa, ngăn chặn, bảo đảm chấp hành pháp luật về lâm nghiệp thuộc phạm vi được giao.

2. Thực hiện quy định về theo dõi diễn biến rừng, nắm vững hiện trạng diện tích các loại rừng, đất chưa có rừng; biến động diện tích các loại rừng phục vụ công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

3. Trả lại rừng khi Nhà nước thu hồi rừng theo quy định của Luật Lâm nghiệp.

4. Bảo tồn đa dạng sinh học rừng, thực vật rừng, động vật rừng; bảo vệ hệ sinh thái rừng; bảo vệ thực vật rừng, động vật rừng, lập danh mục quản lý, bảo vệ các loài động vật, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm; phát triển giống cây lâm nghiệp; áp dụng các biện pháp lâm sinh để phát triển rừng; tổ chức cứu hộ, bảo tồn và phát triển các loài sinh vật rừng.

5. Lập và thực hiện phương án phòng cháy và chữa cháy rừng, chấp hành sự hướng dẫn, kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; thực hiện các biện pháp phòng, trừ sinh vật gây hại rừng.

6. Chấp hành sự quản lý, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

7. Xây dựng và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững và đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí theo quy định của Luật Lâm nghiệp và quy định của pháp luật hiện hành có liên quan và thực hiện phương án, đề án đã được phê duyệt.

8. Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch, đề tài nghiên cứu khoa học, giảng dạy, thực tập, hợp tác quốc tế theo Quy chế quản lý rừng và quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

9. Ổn định đời sống dân cư sống trong rừng đặc dụng và vùng đệm của rừng đặc dụng:

a) Khoán bảo vệ và phát triển rừng với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư tại chỗ để bảo vệ và phát triển rừng. Căn cứ điều kiện cụ thể, Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phước Bình phối hợp với chính quyền địa phương lập dự án di dân, tái định cư trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt để di dân ra khỏi phân khu bảo vệ nghiêm ngặt của rừng đặc dụng.

b) Đối với phân khu phục hồi sinh thái của rừng đặc dụng, Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phước Bình khoán bảo vệ và phát triển rừng hoặc hợp tác, liên

kết với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư tại chỗ để bảo vệ và phát triển rừng.

c) Xây dựng chương trình, dự án đầu tư phát triển vùng đệm; tổ chức thực hiện chương trình, dự án đầu tư vùng đệm có sự tham gia của cộng đồng dân cư địa phương; phối hợp với chính quyền địa phương rà soát, lập kế hoạch quản lý đối với diện tích đất ở và đất sản xuất xen kẽ trong rừng đặc dụng trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

10. Được Nhà nước giao rừng đặc dụng, rừng phòng hộ không thu tiền sử dụng rừng; hưởng lâm sản tăng thêm từ rừng do tự đầu tư vào rừng tự nhiên, rừng trồng; sử dụng rừng phù hợp với thời hạn giao rừng và thời hạn giao đất, cho thuê đất trồng rừng theo quy định của Luật Lâm nghiệp và quy định của pháp luật khác có liên quan.

11. Tổ chức tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức pháp luật về bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học và phát triển bền vững Vườn Quốc gia Phước Bình; tổ chức lập, quản lý cơ sở dữ liệu rừng thuộc phạm vi quản lý để kết nối với hệ thống cơ sở dữ liệu rừng cả nước.

12. Cung ứng dịch vụ môi trường rừng và được chi trả, quản lý, sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng theo quy định của pháp luật; được hướng dẫn về kỹ thuật và hỗ trợ khác theo quy định để bảo vệ và phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học rừng; được hưởng lợi từ công trình hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng do Nhà nước đầu tư; được Nhà nước bồi thường giá trị rừng, tài sản do Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phước Bình đầu tư, xây dựng hợp pháp tại thời điểm quyết định thu hồi rừng và bảo đảm các quyền và lợi ích hợp pháp khác.

13. Hợp tác, liên kết với tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để bảo vệ và phát triển rừng; được cho thuê môi trường rừng theo quy định pháp luật; hợp tác, liên kết kinh doanh du lịch sinh thái; nghỉ dưỡng, giải trí trừ phân khu bảo vệ nghiêm ngặt của rừng đặc dụng theo phương án quản lý rừng bền vững được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

14. Hưởng các chính sách đầu tư bảo vệ và phát triển rừng đặc dụng theo quy định của Luật Lâm nghiệp; khai thác lâm sản trong rừng đặc dụng theo quy định tại Điều 52 Luật Lâm nghiệp.

15. Quản lý tài chính, thực hiện các quy định về tự chủ tài chính; quản lý, sử dụng hiệu quả tài sản được giao; phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định của pháp luật.

16. Quản lý tổ chức, bộ máy, biên chế, vị trí việc làm, viên chức, người lao động; cải cách hành chính; thực hiện chế độ tiền lương, chính sách ưu đãi, đãi ngộ, thi đua, khen thưởng, kỷ luật theo quy định của pháp luật.

17. Tổ chức thực hiện các dịch vụ sự nghiệp công theo quy định của pháp luật.

18. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo định kỳ và theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

19. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Lãnh đạo Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phước Bình gồm: Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

a) Giám đốc là người chịu trách nhiệm quản lý và điều hành các hoạt động của Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phước Bình; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phước Bình theo quy định pháp luật.

b) Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy nhiệm thay Giám đốc điều hành các hoạt động của Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phước Bình.

2. Các phòng chuyên môn:

a) Phòng Kế hoạch - Tổng hợp;

b) Phòng Khoa học và Bảo tồn thiên nhiên.

3. Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc: Trung tâm Giáo dục môi trường và Dịch vụ môi trường rừng.

4. Biên chế sự nghiệp (số lượng người làm việc) của Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phước Bình và Trung tâm Giáo dục môi trường và Dịch vụ môi trường rừng do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phân bổ hằng năm trên cơ sở Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm lãnh đạo Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phước Bình, lãnh đạo các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc và việc tuyển dụng, sử dụng, nâng bậc lương, bổ nhiệm ngạch, chức danh nghề nghiệp, điều động, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với viên chức trong cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc được thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý hiện hành của tỉnh.

6. Cơ chế tài chính: Thực hiện theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản pháp luật liên quan.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

1. Giám đốc Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phước Bình có trách nhiệm ban hành các quyết định sau đây và chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, bảo đảm tất cả hoạt động của Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phước Bình hiệu lực, hiệu quả:

a) Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của các phòng chuyên môn và đơn vị trực thuộc Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phước Bình; sắp xếp, bố trí viên chức cho từng phòng, đơn vị bảo đảm thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ được giao và phù hợp với tình hình thực tế của Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phước Bình.

b) Quyết định phân công nhiệm vụ cụ thể đối với Giám đốc, Phó Giám đốc; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng; viên chức của Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phước Bình.

c) Quyết định ban hành Quy chế làm việc của Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phước Bình, nội quy cơ quan, các quy định khác có liên quan theo đúng quy định của pháp luật.

d) Xây dựng và phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phước Bình và Trung tâm Giáo dục môi trường và Dịch vụ môi trường rừng.

đ) Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và Đề án vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phước Bình và Trung tâm Giáo dục môi trường và Dịch vụ môi trường rừng được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hằng năm Giám đốc Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phước Bình có trách nhiệm lập và chỉ đạo Trung tâm Giáo dục môi trường và Dịch vụ môi trường rừng lập kế hoạch số lượng người làm việc, kế hoạch điều chỉnh số lượng người làm việc đảm bảo theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 5 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét thống nhất, quyết định theo quy định.

2. Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ tại Quyết định này, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc; Giám đốc Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phước Bình tổng hợp và phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2023 và thay thế Quyết định số 35/2018/QĐ-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phước Bình, tỉnh Ninh Thuận.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Giám đốc Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phước Bình và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Quốc Nam